

Số: /BC-VP.PCTT

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình diễn biến, công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai do bão số 3 và mưa, lũ hoàn lưu bão gây ra trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT-TKCN và PTDS) tỉnh Nghệ An kính báo cáo tình hình diễn biến, công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai do bão số 3 và mưa, lũ hoàn lưu bão gây ra trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. TÌNH HÌNH DIỄN BIẾN THỜI TIẾT, THIÊN TAI

Từ ngày 21 đến hết ngày 23/7, do ảnh hưởng của hoàn lưu Bão số 3 nên đã xảy ra 1 đợt mưa lớn trên diện rộng; lượng mưa phổ biến 100 - 200 mm, riêng khu vực vùng núi phía bắc và phía tây tỉnh Nghệ An phổ biến 250 - 350 mm, có nơi trên 350 mm như Châu Nga là 405 mm, Mường Lống là 382,2 mm, Đồng Văn 1 là 371,4 mm. Ngoài ra, từ ngày 24 đến hết ngày 27/7, do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nên ở tỉnh Nghệ An đã có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to. Với lượng mưa phổ biến 50 - 100 mm, có nơi trên 150 mm, như tại Mường Lống là 161,6 mm.

Mưa lớn ở các xã miền núi và nước thượng nguồn đổ về đã gây ra đợt lũ đặc biệt lớn trên sông Cả, trong đó gồm cả 02 chi lưu thượng nguồn là sông Nậm Mô và sông Nậm Non,... Đỉnh lũ trên sông Cả tại các trạm như sau: Tại Mường Xén lúc 01 giờ ngày 23/7 là 145,89 m, trên báo động 3 là 3,89m, vượt lũ lịch sử năm 2011 là 0,4m; Tại Thạch Giám xuất hiện lúc 7 giờ ngày 23/7 là 75,73m, trên báo động 3 là 6,73 m, vượt lũ lịch sử ngày 17/8/2018 là 3,91 m; Tại Con Cuông lúc 7 giờ ngày 23/7 là 33,2 m, trên báo động 3 là 2,7m, vượt lũ lịch sử năm 1975 là 0,66 m. Đặc biệt, tại thượng lưu hồ thủy điện Bản Vẽ tại thời điểm đạt đỉnh lũ thì lưu lượng lũ về hồ đạt 12.800 m³/s, lớn hơn đáng kể so với lưu lượng lũ kiểm tra P= 0,02% (10.500 m³/s); đây là đợt lũ lịch sử rất hiếm gặp từ trước đến nay.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC

1. Văn bản chỉ đạo:

Tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo thực hiện nghiêm nội dung các Công điện của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ứng phó, khắc phục hậu quả cơn bão số 3. Kịp thời ban hành các Công điện, văn bản để các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt nhất công tác ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Công tác chỉ đạo

Trước tình hình mưa lũ phức tạp tại Nghệ An, Thủ tướng Chính phủ đã đặc biệt quan tâm, theo dõi sát và chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả. Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng, tỉnh đã tập trung các biện pháp ứng phó, tổ chức rà soát, sơ tán dân cư, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm; các lực lượng ứng trực 24/24, phối hợp xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Nhân dân và Nhà nước.

Ngay sau thiên tai, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có chỉ đạo kịp thời về công tác khắc phục hậu quả, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân và khôi phục sản xuất. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính, Lãnh đạo các Bộ, ngành trung ương, Quân khu IV, Tỉnh ủy Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Nghệ An và Ủy ban nhân dân các xã, phường đã trực tiếp chỉ đạo, triển khai các biện pháp cứu hộ, cứu nạn; thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có người bị chết, bị thương; hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc men cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng.

3. Công tác huy động lực lượng, phương tiện.

- Tổng lực lượng vũ trang đã điều động hỗ trợ tại các địa phương là 7.684 đồng chí; Quân số đang còn lại hỗ trợ tại các xã: 1.164 đồng chí (tính đến 10/8).

Cụ thể:

+ Đối với lực lượng quân đội: Quân số đã điều động hỗ trợ là 6.234 đồng chí/63.055 ngày công. Quân số đang còn lại tại các xã: 1.064 đồng chí (tính đến 10/8).

+ Đối với lực lượng Công an: Quân số đã điều động hỗ trợ là 1.450 đồng chí; Quân số đang còn lại tại các xã: 100 đồng chí (tính đến 10/8).

- Ngoài ra còn có hơn 1.000 đồng chí dân quân/19.554 ngày công tham gia hỗ trợ tại các xã bị thiệt hại.

- Bộ Quốc phòng điều động 02 kíp trực thăng của Trung đoàn 916/QCPKKQ và Công ty Bay miền Bắc phối hợp Bộ Tư lệnh Quân khu 4, UBND tỉnh, Bộ CHQS tỉnh tiếp tế hàng hóa các loại như mỳ tôm, sữa, lương khô, nước uống, bánh chưng và các nhu yếu phẩm khác hỗ trợ nhân dân bị thiệt hại do bão số 3 trên địa bàn 07 xã miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An.

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Nghệ An đã thành lập 130 đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân ứng phó với cơn bão số 3 với gần 2.000 ĐVTN. Đồng thời, chuyển trạng thái đội hình thanh niên tình nguyện 130 xã, phường và các trường Đại học, Cao đẳng từ hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền 2 cấp sang hỗ trợ khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra với hơn 1.300 ĐVTN.

- Sở Xây dựng đã chỉ đạo đơn vị quản lý tiến hành xúc dọn đất đá trên hiện trường đảm bảo thông xe một vệt tại các điểm xảy ra sự cố, huy động nhân lực tổ chức chốt trực, điều tiết giao thông, rào chắn, báo hiệu, cảnh báo nguy hiểm tại

các vị trí xảy ra sự cố.

- Sở Giáo dục đã điều động 800 CBCNV, giáo viên thuộc các trường trên địa bàn tỉnh đi hỗ trợ giúp đỡ các trường bị thiệt hại. Hiện nay còn 120 CBCNV, giáo viên đang tiếp tục hỗ trợ các xã bị thiệt hại.

- Sở Y tế: Các cán bộ, công nhân viên của các Trung y tế, trạm y tế trên địa bàn đã trực tiếp khắc phục hậu quả thiên tai tại các đơn vị. Đồng thời, các tổ chức khám chữa bệnh trong và ngoài công lập đã tổ chức khám chữa bệnh lưu động và khám chữa bệnh tình nguyện cho các xã bị thiên tai, trong đó Bệnh viện Đa khoa tỉnh có 17 Y, Bác sỹ đã khám chữa bệnh tại xã Mỹ Lý từ ngày 2/8 đến 3/8/2025.

- Bên cạnh đó các địa phương trong và ngoài tỉnh không bị ảnh hưởng bởi thiên tai, các tổ chức thiện nguyện cũng đã huy động lực lượng, phương tiện và máy móc để chung tay hỗ trợ các xã bị thiệt hại khắc phục thiệt hại, khôi phục đời sống sau thiên tai.

- Sở Công Thương đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An chuẩn bị và tập kết kịp thời để máy bay quân sự đưa hàng đi cứu trợ gồm 6 tấn mỳ tôm (2.100 thùng), 410 thùng nước khoáng, 425 thùng sữa Vinamilk (4 tấn), 01 tấn gạo. Ngoài ra, hưởng ứng kêu gọi của MTTQ tỉnh và Sở đã vận động Siêu thị GO!Vinh đã trực tiếp chở hàng lên hỗ trợ vùng lũ gồm 800 chai nước, 2.000 hộp mỳ tôm, 400 gói xúc xích, 400 lốc sữa, 2 tấn gạo, 3 tấn hàng gồm (Mỳ tôm, nước uống, sữa) để hỗ trợ cho nhân dân vùng ngập lũ, khó khăn trong việc tiếp cận hàng hoá.

- Ngoài ra, các Sở, ngành khác đã tổ chức kiểm tra, chỉ đạo các địa phương công tác khắc phục mưa lũ do hoàn lưu bão số 3 theo chức năng được giao.

4. Công tác hỗ trợ, cứu trợ của trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức cá nhân.

4.1. Trung ương hỗ trợ, cứu trợ.

- Ngày 26/7/2025, Đoàn công tác của Cục Quản lý đề điều và Phòng chống thiên tai đã trao tặng 1.000 thùng mỳ ăn liền do Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tài trợ đến bà con các vùng thiệt hại, góp phần động viên nhân dân sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

- Ngày 29/7/2025, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các tổ chức quốc tế và UBND tỉnh Nghệ An trao tặng 3.655 thùng nước sạch cho người dân chịu ảnh hưởng bởi mưa lớn, lũ quét tại các xã Hữu Kiệm, Tam Thái, Tương Dương tỉnh Nghệ An.

- Ngày 02/8/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định số 1653/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp 250 tỷ đồng cho các tỉnh Sơn La, Điện Biên và Nghệ An để khắc phục hậu quả mưa lũ (trong đó, Nghệ An được hỗ trợ 100 tỷ đồng).

- Ngày 04/8/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký Quyết

định số 1662/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ khẩn cấp 300 tỷ đồng cho các tỉnh Điện Biên và Nghệ An để khắc phục hậu quả mưa lũ (lần 2), (trong đó, Nghệ An được hỗ trợ 200 tỷ đồng).

- Ngày 05/8/2025, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phân bổ 65 tỷ đồng hỗ trợ hộ gia đình có nhà bị sập hoặc mất an toàn, với mức hỗ trợ 100 triệu đồng mỗi căn tại Quyết định số 87/QĐ-MTTW-BVĐC TTW.

- Ngày 06/8/2025, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 474/KH-BCA-V01 về Cao điểm 40 ngày đêm xây dựng nhà và trường học tặng bà con nhân dân và các em học sinh đồng bào dân tộc thiểu số các xã miền Tây tỉnh Nghệ An.

+ Quy mô đầu tư: Xây dựng hơn 500 nhà tặng các hộ dân tại các xã miền núi phía Tây của tỉnh Nghệ An bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 03 và 01 trường Phổ thông dân tộc bán trú tại xã Mỹ Lý.

+ Kinh phí xây dựng: Nguồn vốn Trung ương cấp qua MTTQ Việt Nam và các hỗ trợ khác của Bộ Công an.

4.2. Các cơ quan, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã cứu trợ, hỗ trợ.

- UBND tỉnh đã phân bổ 205 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các xã khắc phục hậu quả do bão số 3 gây ra.

- Thông qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An: Tính đến 16h30 ngày 10/8/2025, toàn tỉnh đã nhận đăng ký, ủng hộ tổng cộng: 145.011.891.676 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm tỷ, không trăm mười một triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng*). Trong đó: Đã chuyển vào tài khoản Quỹ cứu trợ tỉnh, bao gồm chuyển khoản và tiền mặt: 105.387.687.641 đồng (*Một trăm lẻ năm tỷ, ba trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng*); Số tiền còn lại tại Quỹ cứu trợ cấp xã: 15.801.641.035 đồng (*Mười lăm tỷ, tám trăm lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, không trăm ba mươi lăm đồng*); Tiếp nhận hàng hóa quy ra giá trị tiền: 10.698.006.000 đồng (*Mười tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, không trăm linh sáu nghìn đồng*); Số đăng ký chưa thực hiện: 12.854.557.000 đồng (*Mười hai tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

- Thông qua Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nghệ An: Tính đến 16h30 ngày 10/8/2025, tổng số tiền, hàng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân ủng hộ: 5,656 tỷ đồng, gồm chuyển khoản, tiền mặt và nhu yếu phẩm.

- Ngay sau khi thiên tai xảy ra, rất nhiều tổ chức thiện nguyện trong tỉnh và từ hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước đã kịp thời có mặt tại các địa phương bị ảnh hưởng để trực tiếp hỗ trợ người dân bằng tiền mặt, nhu yếu phẩm và các hình thức cứu trợ thiết thực khác.

III. CÔNG TÁC DI DỜI, SƠ TÁN DÂN

1. Công tác di dời, sơ tán dân:

Đến nay, Ngoài các hộ bị mất nhà, nhà hư hỏng nặng, hiện nay còn 02 hộ dân đang phải di dời do chỗ ở chưa đảm bảo an toàn, nguy cơ ảnh hưởng bởi sạt lở đất (xã Lượng Minh)

2. Các địa phương đang khó khăn trong tiếp cận: Đến nay, số xã đang khó khăn trong tiếp cận do đường bị sạt lở, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chưa vào được (đã tiếp cận được bằng thuyền và đi bộ): 03 xã với 07 thôn, bản/ 542 hộ /2.281 khẩu gồm các xã: Na Loi: 2 bản/74 hộ/383 khẩu (*hiện đang tiếp tục khắc phục các tuyến đường vào đến bản*); Tương Dương: 04 bản/394 hộ/1.597 khẩu (*do 02 Cầu bị cuốn trôi nên khó khăn trong việc tiếp cận đến 04 bản này*); Hữu Khuông: 1 bản/74 hộ/301 khẩu (*trước bão số 3, việc tiếp cận Bản bằng thuyền và đi bộ. Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 03 đã bị sạt lở nhiều tuyến đường nội bộ trong bản, hiện nay UBND xã đang tiến hành xây dựng khu tái định cư 74 hộ này*).

IV. THIẾT HẠI

Theo báo cáo của các địa phương, đơn vị, gồm: UBND xã, phường: Keng Đu, Châu Bình, Vĩnh Tường, Tam Thái, Quế Phong, Tam Hợp, Nhân Mai, Yên Hòa, Na Loi, An Châu, Tiên Phong, Nga My, Hữu Kiện, Nghĩa Thọ, Quỳnh Phú, Quảng Châu, Mường Xén, Mường Quàng, Thành Bình Thọ, Châu Tiến, Nậm Cắn, Nghĩa Hưng, Lượng Minh, Tam Đồng, Tri Lễ, Quỳnh Thắng, Bạch Ngọc, Tương Dương, Tam Quang, Nghĩa Đàn, Hùng Chân, Yên Xuân, Con Cuông, Bình Chuẩn, Châu Lộc, Nhân Hòa, Cam Phục, Diễn Châu, Nghĩa Đồng, Na Ngoi, Quỳ Hợp, Mường Ham, Quỳnh Mai, Mường Chông, Châu Khê, Tiên Đồng, Mậu Thạch, Anh Sơn, Cát Ngạn, Thuận Trung, Bắc Lý, Nghĩa Khánh, Yên Na, Nghĩa Hành, Chiêu Lưu, Minh Châu, Xuân Lâm, Mường Típ, Anh Sơn Đông, Hoa Quân, Thông Thụ, Hữu Khuông, Giai Lạc, Nghĩa Mai, Mỹ Lý, Hạnh Lâm, Lam Thành, Tân Kỳ, Châu Hồng, Nam Đàn, Thiên Nhân, Mường Lống, Đại Đồng, Đô Lương, Tân An, Văn Kiều, Thái Hòa, Tây Hiếu, Kim Liên, Tâm Mai, Bích Hào, Cửa Lò, Lương Sơn, Huội Tụ; Các Sở: Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị: Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tây Bắc, Công ty TNHH MTV Nông nghiệp An Ngãi, Công ty CP Nông nghiệp Sông Con, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Kỳ Sơn, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Con Cuông.

1. Thiệt hại về người:

- Người chết 04 người, gồm: Bà Lý Y Dinh, 70 tuổi; thường trú tại Bản Huồi Pốc, xã Nậm Cắn bị nước cuốn trôi tại Khe Huồi Yên, Bản Huồi Pốc, xã Nậm Cắn; Bà Vừ Y Xia, 78 tuổi, thường trú tại bản Huồi Cọ, xã Nhân Mai bị đất, đá vùi lấp lán đè chết; Chị Moong Thị Tuy sinh năm 1996, thường trú tại bản Tra Nga, xã Bắc Lý, đi qua suối bị trượt chân cuốn trôi, đã tìm được thi thể lúc 9h ngày 23/7; Cháu Lương Thị Nhi, sinh năm 2019 bản Tra Nga, xã Bắc Lý; là con của chị Moong Thị Tuy, đã tìm thấy thi thể.

- Người bị thương 03 người, gồm: Anh Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1974, xóm Văn Tây, xã Yên Thành; cháu Lầu Bá Thành, sinh năm 27/02/2011 và cháu Già Bá Thắng sinh năm 06/6/2014 bản Huồi Pốc, xã Nậm Cắn.

2. Thiệt hại về nhà ở: 2.812 nhà bị thiệt hại, trong đó:

- Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 484 nhà (trong đó: 100 nhà kiến cố; 336 nhà bán kiên cố; 31 nhà thiếu kiên cố; 17 nhà đơn sơ);
- Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 554 nhà (trong đó: 206 nhà kiến cố; 339 nhà bán kiên cố; 08 nhà thiếu kiên cố; 01 nhà đơn sơ);
- Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 682 nhà (trong đó: 232 nhà kiến cố; 408 nhà bán kiên cố; 35 nhà thiếu kiên cố; 07 nhà đơn sơ);
- Thiệt hại một phần (dưới 30%): 1.092 nhà (trong đó: 695 nhà kiến cố; 355 nhà bán kiên cố; 33 nhà thiếu kiên cố; 09 nhà đơn sơ);
- Nhà bị cô lập thời điểm cao nhất: 22.394 nhà;
- Các thiệt hại khác về nhà: Tường rào bị sập, hư hỏng: 1.301m; Chòi canh nương rẫy bị sập, hư hỏng: 16 cái; Giàn mái che bị sập, hư hỏng: 08 cái.

3. Thiệt hại về Giáo dục: Theo Báo cáo số 2130/BC-SGD&ĐT ngày 31/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về thiệt hại do bão và hoàn lưu bão số 3 gây ra trên địa bàn xã miền tây tỉnh Nghệ An

Số điểm trường bị ngập nước, hư hỏng: 40 điểm.

4. Thiệt hại về Y tế: Theo Văn bản số 3357/ ngày 05/8/2025 của Sở Y tế Nghệ An về thiệt hại do bão và hoàn lưu bão số 3 gây ra trên địa bàn xã miền tây tỉnh Nghệ An

Cơ sở Y tế bị ngập nước, hư hỏng: 10 cái.

5. Thiệt hại về Văn hóa: 02 công trình.

6. Thiệt hại về nông, lâm nghiệp:

- Diện tích gieo cấy lúa thuần: 3.486,5 ha (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 2.350,2 ha; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 901,5 ha; Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 181,7 ha; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 53 ha);
- Diện tích hoa màu, rau màu: 2.824,3 ha (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 2.319,5 ha; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 394,3 ha; Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 63,7 ha; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 46,7 ha);
- Diện tích cây trồng lâu năm: 636,8 ha (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 387,0 ha; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 181,9 ha; Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 22,5 ha; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 45,3 ha);
- Diện tích cây trồng hàng năm: 3.210,4 ha (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 1.926,1 ha; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 1.094,9 ha; Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 98,8 ha; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 90,7 ha);

- Diện tích cây ăn quả tập trung: 153,8 ha (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 84,4 ha; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 58,2 ha; Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 2,5 ha; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 8,8 ha);

- Diện tích rừng hiện có: 1.232,2 ha (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 183,8 ha; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 873,6 ha; Thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 107,6 ha; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 67,2 ha);

- Cây bóng mát, cây xanh bị đổ, gãy: 508 cây.

7. Thiệt hại về chăn nuôi:

- Gia súc bị chết, cuốn trôi: 4.001 con;

- Gia cầm bị chết, cuốn trôi: 195.049 con.

- Thiệt hại khác: Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi hư hỏng: 1.306 chuồng; Thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, hư hỏng: 175,8 tấn.

8. Thiệt hại về Thủy lợi:

- Kè bị sạt lở, hư hỏng: 50 m

- Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng: 15.911 m;

- Cổng cuốn trôi, hư hỏng: 07 cái;

- Đập bị sạt lở, hư hỏng: 22 cái;

- Tràn bị hư hỏng: 02 cái;

- Số trạm bơm bị ngập nước, vùi lấp, hư hỏng: 04 cái;

- Bờ sông, suối bị sạt lở: 14.014 m; khối lượng đất, đá sạt lở: 23.012,6 m³;

- Hệ thống thủy lợi hư hỏng nặng: 06 cái

- Đường ống dẫn nước thủy lợi bị hư hỏng, cuốn trôi: 5.285 m

9. Thiệt hại về Giao thông

9.1. Giao thông Quốc lộ, Tỉnh lộ: Theo báo cáo thiệt hại của Sở Xây dựng đến ngày 08/8/2025:

+ Quốc Lộ:

- Sạt lở taluy dương:	1.032.743 m ³
- Sạt lở taluy âm gây ách tắc giao thông:	6.413 m dài
- Sạt lở gây đứt đường:	08 vị trí
- Hư hỏng nền, mặt đường:	40.531 m
- Hư hỏng rãnh thoát nước dọc:	37.854 m
- Cầu, cống, tràn hư hỏng:	22 cầu, cống
- Hệ thống an toàn giao thông:	10.878 m

+ Đường tỉnh:

- Sạt lở taluy dương:	480.500 m ³
- Sạt lở taluy âm gây ách tắc giao thông:	4.647 m dài

- Hư hỏng nền, mặt đường: 8.149 m
- Cầu, cống, tràn hư hỏng: 38 cái
- Hư hỏng rãnh thoát nước dọc: 6.800m
- Hệ thống an toàn giao thông: 1.379m

9.2. Giao thông địa phương:

- + Chiều dài sạt lở: 83.482 m, khối lượng 486.933 m³
- + Điểm sạt lở, ách tắc: 342 điểm.
- + Cống bị cuốn trôi, hư hỏng: 21 cái.
- + Cầu giao thông bị cuốn trôi, hư hỏng: 25 cái.
- + Cầu treo bị cuốn trôi, hư hỏng: 10 cái.
- + Cầu tràn bị hư hỏng: 11 cái.

10. Thiệt hại về thủy sản: 551,1 ha diện tích ao hồ nhỏ; 3178 lồng bè hư hỏng; Cá nuôi truyền thống bị cuốn trôi: 64,4 tấn.

11. Thiệt hại về thông tin liên lạc:

- Tuyến cáp bị hư hỏng: 05 tuyến.
- Cột treo cáp bị đổ gãy: 151 cột.

12. Thiệt hại về Công nghiệp

Theo báo cáo của Công ty Điện lực Nghệ An, đến ngày 06/8/2025:

- Đối với các đường dây 110kV: Đường dây 171 E15.3 Quỳnh Hợp - 172 A15.19 Nậm Phòng: Vị trí 204A, 204B (cột BTLT đôi) chân móng cột sạt lở cách 5,0m không đảm bảo vận hành.

- Đối với các đường dây Trung áp: Số cột bị gãy, đổ, trôi: 64 (cột); Cột nghiêng, sạt lở, rạn nứt: 115 (cột); Số lượng dây dẫn bị hỏng các loại: 24.816 (m); Số lượng xà bị hỏng: 42 (bộ); Số lượng sứ bị hỏng các loại: 166 (quả);

- Đối với Trạm biến áp: Số TBA hư hỏng: 03 (TBA); Số máy biến áp bị hư hỏng: 04 (MBA); Thiết bị hư hỏng: 02 (01 tủ điều khiển máy cắt, 01 TU).

- Đối với đường dây Hạ áp: Số cột điện hạ áp bị gãy, đổ: 221 (cột); Số cột điện hạ áp bị nghiêng, rạn nứt: 385 (cột); Số lượng dây dẫn bị hỏng (hạ áp) các loại: 25.000 (m); Số hòm công tơ bị hỏng các loại: 126 (cái); Số công tơ bị hỏng các loại: 2.906 (cái).

13. Thiệt hại về công trình nước sinh hoạt:

- Hư hỏng đường ống dẫn nước sinh hoạt: 19.030 m.
- Hệ thống cấp nước sinh hoạt bị hư hỏng: 17 hệ thống.
- Công trình cấp nước sinh hoạt bị hư hỏng: 23 cái.

14. Thiệt hại về công trình khác:

- Trụ sở cơ quan bị ngập nước, hư hỏng: 24 cái (trong đó: Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 03 cái; Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%: 04 cái; Thiệt hại nặng từ

30% - 50%: 01 cái; Thiệt hại một phần (dưới 30%): 13 cái).

- Cây xăng bị ngập, hư hỏng: 02 cây xăng.
- Chợ, Trung tâm thương mại: 04 chợ.
- Cổng chào bị đổ gãy: 04 cổng.
- Nhà văn hóa cộng đồng bị ngập, hư hỏng: 40 nhà.

15. Thiệt hại khác:

- Thuyền, xuồng máy bị chìm: 81 cái.
- Cột đèn chiếu sáng bị hư hỏng: 02 cột.
- Xưởng cửa gỗ bị ngập, hư hỏng: 04 cái.
- Mô hình nhà lưới bị hư hỏng nặng: 01 cái.
- Thóc lúa của dân bị trôi, hư hỏng: 56 tấn.
- Máy cắt cỏ bị cuốn trôi: 15 cái.
- Máy cày bị cuốn trôi: 65 cái.
- Bình chứa nước sạch: 10 bình.
- Máy bơm nước bị cuốn trôi: 20 cái.
- Máy tuốt lúa có động cơ bị cuốn trôi: 29 cái.
- Máy xay xát ngập, hư hỏng: 03 cái.
- Xi măng bị ngập, hư hỏng: 35 tấn.
- Hàng rào lưới thép bị cuốn trôi, hư hỏng: 2.600 m.
- Máy điện Tuabin bị cuốn trôi, hư hỏng: 06 cái.
- Máy cửa xăng bị cuốn trôi: 02 cái.
- Máy phát điện: 02 cái.
- Máy lọc nước bị cuốn trôi: 23 cái.
- Quạt điện bị trôi: 63 cái.
- Máy giặt bị cuốn trôi: 434 cái.
- Tủ lạnh bị cuốn trôi: 641 cái; Tủ đông lạnh bị cuốn trôi: 01 cái.
- Máy tính hư hỏng: 223 cái.
- Máy in: 25 cái; Máy photô hư hỏng: 01 cái; máy Scan hư hỏng: 05 cái.
- Loa, âm li bị cuốn trôi, hư hỏng: 24 cái.
- Bếp ga bị cuốn trôi, hư hỏng: 34 cái.
- Bàn ghế Sopa bị cuốn trôi, hư hỏng: 02 bộ.
- Ô tô bị ngập nước: 24 cái.
- Xe máy bị cuốn trôi: 588 cái.
- Xe đạp bị cuốn trôi, hư hỏng: 02 cái.

16. Một số điểm sạt lở nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của nhân dân.

- **Xã Mỹ Lý:** Tại bản Xăng Trên xuất hiện vết nứt phía trên taluy dương trung tâm.

Phía trên taluy dương ngay trung tâm bản Xăng trên xuất hiện 2 cung trượt dài Cung dài khoảng 200m, cung ngắn dài khoảng 110m; Vết trượt sâu nhất khoảng 1m, rộng khoảng 40cm. Phạm vi ảnh hưởng 106 hộ, 471 khẩu; bao gồm trường tiểu học 2 và trường mầm non.

17. Tổng thiệt hại ban đầu về kinh tế ước tính khoảng: 3.814 tỷ đồng
(Ba nghìn tám trăm mười bốn tỷ đồng).

Cụ thể:

+ Nhà ở, tài sản:	398,0	tỷ đồng;
+ Giáo dục	100	tỷ đồng
+ Y tế	46	tỷ đồng
+ Văn hóa	3	tỷ đồng
+ Nông, lâm, diêm nghiệp:	202	tỷ đồng
+ Chăn nuôi:	196	tỷ đồng
+ Thủy lợi:	261	tỷ đồng
+ Giao thông:	1.443	tỷ đồng
+ Thủy sản:	53	tỷ đồng
+ Công nghiệp	34	tỷ đồng
+ Thông tin liên lạc	3	tỷ đồng
+ Nước sạch và VSMT	209	tỷ đồng
+ Công trình khác	60	tỷ đồng
+ Thiệt hại khác	806	tỷ đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, được sự quan tâm của Chính phủ, Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh cùng các Sở, Ngành đã huy động lực lượng khắc phục hạ tầng, dọn dẹp hiện trường đến tái thiết nhà cửa và hệ sinh thái, đang được thực hiện tích cực và khẩn trương. Công tác khắc phục sau thiên tai tại Nghệ An cụ thể như sau:

1. Tổ chức ứng phó kịp thời, thực hiện phương châm “4 tại chỗ” và “3 sẵn sàng”:

- Chính quyền tỉnh Nghệ An triển khai ngay từ đầu phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy, lực lượng, phương tiện, hậu cần tại chỗ) và “3 sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương) để bảo đảm an toàn nhân dân

và hạn chế thiệt hại tài sản;

- Các lực lượng đã được huy động để tìm kiếm người bị nạn, chăm sóc người bị thương và kịp thời hỗ trợ thuốc men, thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại nặng nề;

- Hỗ trợ khẩn cấp, đảm bảo an sinh; đảm bảo mọi người dân không bị thiếu đói hay thiếu chỗ ở sau thiên tai. Các hộ chịu ảnh hưởng được hỗ trợ khẩn cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm; Hỗ trợ sửa chữa nhà tạm, dựng lại nhà với ưu tiên dành cho hộ nghèo, chính sách, người già neo đơn;

- Các đơn vị tại cơ sở (Công an, Quân đội, đội xung kích...) phối hợp với người dân dọn vệ sinh môi trường, phun tiêu độc khử trùng để ngăn ngừa dịch bệnh sau mưa lũ.

2. Ngành Xây dựng đã tổ chức lực lượng chức năng đã huy động máy móc, nhân lực để thông tuyến quốc lộ 7A, đặc biệt ở các vùng bị cô lập như Tương Dương và Mường Xén nhằm nối lại giao thông, phục vụ cứu trợ và tái thiết.

3. Ngành giáo dục đã chỉ đạo các trường học tổ chức các đoàn nhà giáo tình nguyện lên giúp các trường học và nhân dân vùng lũ khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra. Đến nay, đã khắc phục được 80% khối lượng công việc xử lý bún, đất, đá vùi lấp các điểm trường. Đảm bảo các điểm trường tổ chức khai giảng năm học mới đúng thời gian quy định.

4. Ngành Y tế Nghệ An đã tổ chức các đoàn công tác đến các địa bàn bị ảnh hưởng nặng nề do mưa lũ tại Kỳ Sơn, Tương Dương để động viên, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại, làm cơ sở xây dựng kế hoạch khôi phục cơ sở vật chất. Các hoạt động khắc phục bao gồm: xây mới Trạm Y tế xã Mỹ Lý, xây dựng lại hàng rào, cải tạo các khu vực bị ngập lụt, đảm bảo an toàn chống sạt lở; tiến hành vệ sinh, sửa chữa các trung tâm và trạm y tế; lập Trạm Y tế dã chiến tại Mỹ Lý để duy trì công tác khám, chữa bệnh trong thời gian chờ khôi phục trạm chính. Đồng thời, ngành đã khảo sát nhu cầu hỗ trợ, phát động chương trình quyên góp thuốc men, vật tư y tế và nhu yếu phẩm cho người dân vùng lũ. Các giải pháp đảm bảo y tế được triển khai toàn diện, từ truyền thông, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm nước sạch, đến vận chuyển và điều trị bệnh nhân trong điều kiện đặc biệt. Đến nay, hoạt động khám, chữa bệnh tại các TTYT và TYT đã cơ bản trở lại bình thường.

VI. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai phương châm “bốn tại chỗ”: Các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã vẫn duy trì giám sát chặt chẽ diễn biến bão, mưa, lũ để ứng phó kịp thời, không để bị động hoặc bất ngờ, bảo đảm an toàn tính mạng và hạn chế thiệt

hại tài sản cho người dân

2. Tập trung vào việc khôi phục sản xuất nông nghiệp và kinh doanh, hỗ trợ các gia đình bị ảnh hưởng, kiểm soát dịch bệnh sau lũ, sửa chữa hạ tầng, đảm bảo an toàn giao thông; song song với đó, tiến hành tổng kết, báo cáo về công tác ứng phó bão và mưa lũ để rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp phù hợp.

3. Chuẩn bị ứng phó với những tình huống khẩn cấp có thể xảy ra: Duy trì đội cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo phương tiện, vật tư, trang thiết bị sẵn sàng hoạt động 24/7; Khôi thông dòng chảy, kiểm tra an toàn hồ đập, đê điều, đảm bảo giao thông thông suốt.

Trên đây là báo cáo tình hình thiệt hại do bão số 3 và mưa, lũ hoàn lưu bão gây ra trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Kính gửi Văn phòng BCD Phòng thủ dân sự quốc gia, Cục Quản lý đê điều và PCTT, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành được biết và chỉ đạo./. 

Nơi nhận: 

- Văn phòng BCD Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Cục Quản lý đê điều và PCTT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên BCH PCTT-TKCN và PTDS tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu VP, PCTT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Trường Thành

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 3 VÀ MƯA, LŨ HOÀN LƯU BÃO GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm Báo cáo số /BC-VP.PCTT ngày tháng 8 năm 2025 của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh Nghệ An)

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
1	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI	người	7,0		
1.1	Số người chết:	người	4		
1.1.1	Trẻ em	người	1,0		
1.1.2	Nữ giới	người	3,0		
1.2.4	Đối tượng khác	người	0,0		
1.2	Số người bị thương	người	3		
1.2.1	Trẻ em	người	2,0		
1.2.2	Đối tượng khác	người	1,0		
2	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở		2.812,0	397.807	
2.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	484	158.700	
2.1.1	Nhà kiên cố	cái	100,0	50.000	
2.1.2	Nhà bán kiên cố	cái	336,0	100.800	
2.1.3	Nhà thiếu kiên cố	cái	31,0	6.200	
2.1.4	Nhà đơn sơ	cái	17,0	1.700	
2.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	cái	554,0	130.450	
2.2.1	Nhà kiên cố	cái	206,0	61.800	
2.2.2	Nhà bán kiên cố	cái	339,0	67.800	
2.2.3	Nhà thiếu kiên cố	cái	8,0	800	
2.2.4	Nhà đơn sơ	cái	1,0	50	
2.3	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	cái	682,0	77.490	
2.3.1	Nhà kiên cố	cái	232,0	34.800	
2.3.2	Nhà bán kiên cố	cái	408,0	40.800	
2.3.3	Nhà thiếu kiên cố	cái	35,0	1.750	
2.3.4	Nhà đơn sơ	cái	7,0	140	
2.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	1.092,0	28.325	
2.4.1	Nhà kiên cố	cái	695,0	20.850	
2.4.2	Nhà bán kiên cố	cái	355,0	7.100	
2.4.3	Nhà thiếu kiên cố	cái	33,0	330	
2.4.4	Nhà đơn sơ	cái	9,0	45	
2.5	Nhà bị ngập nước		2.337,0	0	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
2.5.1	Bị ngập dưới 1m	lượt	1.656	0	
2.5.2	Bị ngập nước (1-3)m	lượt	2.591,0	0	
2.5.3	Bị ngập nước trên 3m	lượt	159,0	0	
2,6	Nhà bị cô Lập thời điểm cao nhất	cái	22.394		
2,7	Các thiệt hại khác về nhà			2.842	
2.7.1	Tường rào bị đổ, sập	m	1.301	2.602	
2.7.2	Chòi canh nương rẫy bị sập, hư hỏng	cái	16	160	
2.7.3	Giàn mái che bị hư hỏng (giàn mát)	cái	8	80	
3	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC			100.363	Theo báo cáo của sở Giáo dục và Đào tạo
3.1	Số điểm/trường bị ảnh hưởng	điểm	40,0	100.363	
4	THIỆT HẠI VỀ Y TẾ	triệu đồng	0,0	46.307	
4.1	Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế)	cái	10	46.307	Theo báo cáo của sở Y Tế
5	THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA	di tích	2,0	3.400	
5,1	Các thiệt hại về văn hóa khác (*)	triệu đồng	400,0	400	
6	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP		11.543,99	201.520	
6.1	Diện tích lúa	ha	3.486,5	54.190	
6.1.1	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	3.486,5	54.190	
6.1.1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	2.350,2	42.304	
6.1.1.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	901,5	10.819	
6.1.1.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	181,7	908	
6.1.1.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	53,0	159	
6.2	Diện tích mạ	ha	0,0	0	
6.2.1	Diện tích mạ lúa thuần	ha	0,0	0	
6.2.1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	0,0	0	
6.2.1.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	0,0	0	
6.2.1.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	0,0	0	
6.2.1.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	0,0	0	
6.3	Diện tích hoa màu, rau màu	ha	2.824,3	52.497	
6.3.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	2.319,5	46.390	
6.3.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	394,3	5.521	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
6.3.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	63,7	446	
6.3.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	46,7	140	
6.4	Số lượng hoa, cây cảnh các loại	cây	142,0	18	
6.4.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cây	20,0	0	
6.4.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	chậu, cây	122,0	18	
6.4.3	Thiệt hại nặng từ 30% - 50%	chậu, cây	0,0	0	
6.4.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	chậu, cây	0,0	0	
6.4.2	Diện tích hoa, cây cảnh các loại bị thiệt hại	ha	0,3		
6.5	Diện tích cây trồng lâu năm	ha	636,8	15.701	
6.5.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	387,0	11.610	
6.5.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	181,9	3.639	
6.5.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	22,5	225	
6.5.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	45,3	227	
6.6	Diện tích cây trồng hàng năm	ha	3.210,4	50.146	
6.6.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	1.926,1	38.522	
6.6.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	1.094,9	10.949	
6.6.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	98,8	494	
6.6.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	90,7	181	
6.7	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha	153,8	3.777	
6.7.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	84,4	2.531	
6.7.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	58,2	1.164	
6.7.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	2,5	37	
6.7.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	8,8	44	
6.8	Diện tích rừng hiện có	ha	1.232,2	24.937	
6.8.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	183,8	5.515	
6.8.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	873,6	17.472	
6.8.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	107,6	1.613	
6.8.4	Thiệt hại dưới 30%	ha	67,2	336	
6.9	Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy	cây	508,0	254	
7	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI		199.050,0	196.108	
7.1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	4.001,0	25.570	
7.1.1	Trâu, bò	con	550,0	8.250	
7.1.2	Dê	con	267,0	1.335	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
7.1.3	Lợn	con	3.184,0	15.920	
7.1.4	Gia súc, vật nuôi khác	con	259,0	65	
7.2	Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	195.049,0	39.910	
7.2.1	Gà, vịt, ngan, ngỗng	con	195.032,0	39.006	
7.2.2	Các loại gia cầm khác	con	17,0	3	
7.2.3	Tổ ong bị ngập chết		450,0	900	
7.3	Các thiệt hại về chăn nuôi khác	triệu đồng	0,0	130.628	
7.3.1	Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi hư hỏng	chuồng	1.306,0	130.600	
7.3.2	Thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, hư hỏng	Tấn	175,8	28	
8	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI		0,0	261.196	
8.3	Kè bị sạt lở, hư hỏng			9.000	
8.3.1	Chiều dài sạt lở, hư hỏng	m	50,0	5.000	
8.3.2	Diện tích bong xô	m ²	300,0		
8.3.2	Khối lượng đất	m ³	300,0		
8.3.3	Khối lượng đá, bê tông	m ³	150,0		
8.3.2	Công trình kè bị hư hỏng	cái	2,0	4.000	
8.4	Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng			47.733	
8.4.1	Chiều dài	m	15.911,0	47.733	
8.4.2	Khối lượng đất	m ³			
8.4.3	Khối lượng đá, bê tông	m ³			
8.4	Cổng		7,0	1.300,0	
8.4.1	Cổng, bị hư hỏng	cái	6,0	1.200	
8.4.1	Cửa cổng lấy nước đầu nguồn	cái	1,0	100	
8.5	Đập thủy lợi			44.000	
8.5.1	Đập bị sạt lở, hư hỏng	cái	22,0	44.000	
8.5.2	Đập bị vỡ (ghi rõ tên đập, chiều dài vỡ)	cái	0,0	0	
8.5.3	Tràn bị hư hỏng	cái	2,0	2.000	
8.6	Số trạm bơm	cái	4,0	400	
8.6.1	Trạm bơm bị ngập nước, vùi lấp, hư hỏng	cái	3,0	300	
8.6.2	Trạm bơm bị Bùn bồi lấp bề hút, nhà trạm, sân ống hút các trạm bơm	cái	1,0	100	
8.8	Bờ sông, suối bị sạt lở		0,0	140.140	
8.8.1	Chiều dài sạt lở	m	14.014,0	140.140	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
8.8.2	Diện tích bị mất	m ²	23.012,6		
8.9	Các thiệt hại về thủy lợi khác (*)		0,0	18.623	
8.9.1	Tường rào, cống bị đổ, sập, hư hỏng	m	40,0	80	
8.9.2	hệ thống thủy lợi hư hỏng nặng	cái	6,0	12.000	
8.9.3	Guồng nước bị trôi, hư hỏng	cái	150,0	900	
8.9.4	Hư hỏng Đường ống dẫn nước thủy lợi	m	5.285,0	2.643	
8.9.5	Các thiệt hại khác	Triệu đồng	3.000,0	3.000	
9	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG			1.443.020	Theo báo cáo từ Sở Xây dựng
9.1	Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)				
9.1.1	Số điểm sạt lở taluy	m	161,0		
9.2	Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)	Triệu đồng			
9.2.1	Chiều dài bị sạt lở, hư hỏng	m	83.482,0		
9.2.2	Khối lượng đất đá sạt lở	m ³	486.933,0		
9.2.3	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường	m ³	56.000,0		
9.2.4	Cống bị hư hỏng	cái	21,0		
9.2.5	Cầu bị cuốn trôi, hư hỏng	cái	11,0		
9.2.6	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm	342,0		
9.2.7	Điểm giao thông bị ngập nước, ách tắc	điểm	43,0		
9.2.8	Tuyến đường bị Hư hỏng ngập chia cắt	tuyến	52,5		
9.3	Các thiệt hại về giao thông khác				
9.3.1	Sạt lở mố trụ cầu dân sinh	m	2,0		
9.3.2	Cầu tràn bị hư hỏng	cái	11,0		
9.3.3	cầu sắt dân sinh bị cuốn trôi	cái	7,0		
9.3.4	cầu treo bị cuốn trôi, sạt lở, hư hỏng	cái	10,0		
9.3.5	Cầu dân sinh	cái	5,0		
9.3.8	Các thiệt hại khác	Triệu đồng	1.463.770,0		
10	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN		0,0	52.833	
10.1	Diện tích nuôi cá truyền thống	ha	551,1	21.133	
10.1.1	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	551,1	21.133	
10.1.1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	492,8	19.712	
10.1.1.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	57,6	1.152	
10.1.1.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	0,7	11	
10.1.1.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	0,0	0	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
10.1.1.5	Cá truyền thống bị cuốn trôi	tấn	64,6	258	
10.1.1.6	Ếch nuôi bị cuốn trôi	tấn	0,4	17	
	Diện tích nuôi tôm thâm canh		0,0	0	
10.6	Lồng, bè nuôi thủy, hải sản các loại	100m3/lồng		31.700	
10.6.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	100m3/lồng	317,0	31.700	
11	THIỆT HẠI VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC			3.020	
11.1	Các thiệt hại về thông tin liên lạc khác	triệu đồng	0,0	3.020	
10.1.1	Tuyến cáp	triệu đồng	5,0	0	
10.1.2	Thiệt hại khác về Thông tin	triệu đồng	0,0	0	
10.1.3	Cột Ăng ten bị đổ, gãy	cái	3,0	0	
11.1.1	Cụm loa phát sóng tại khu vực trung tâm xã	cái	0,0	0	
11.1.2	Cột treo cáp bị đổ, gãy	cái	151,0	3.020	
12	THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP		0,0	34.268	Theo B/c Cty điện lực Nghệ An
12.1	Cột điện bị đổ, gãy	cái	290,0		
12.1.1	Trung và cao thế	cái	17,0		
12.1.1	Hạ thế	cái	273,0		
12.2	Dây điện bị đứt	m	2.350,0		
12.2.1	Hạ thế	m	2.350,0		
12.3	Các thiệt hại về công nghiệp khác	triệu đồng	0,0		
12.3.1	Trạm biến áp bị hư hỏng, chập, cháy, nổ	trạm	2,0		
12.3,2	Đồng hồ điện phải di dời	cái	50,0		
12.3,3	Đồng hồ điện bị ngập nước, hư hỏng	cái	500,0		
12.3.4	Thiệt hại các trạm điện	Trạm	1,0		
13	THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VSMT			208.806	
13.1	Công trình cấp nước bị hư hỏng	CT	23,0	69.000	
13.2	Hệ thống nước sinh hoạt	HT	17,0	136.000	
13.3	Hư hỏng đường ống công trình dẫn nước sinh hoạt	m	19.030,0	3.806	
14	THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC		0,0	60.270	
14.1	Trụ sở cơ quan	cái	24,0	39.600	
14.1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	3,0	9.000	
14.1.2	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	cái	4,0	8.000	
14.1.3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	1,0	0	
14.1.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	13,0	2.600	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
14.1.5	Trụ sở cơ quan bị ngập nước	cái	3,0	0	
14.2	Cây xăng bị ngập và hư hỏng	cái	2,0	20.000	
14,2	Chợ, trung tâm thương mại	cái	0,0	20.000	
14.2.1	Chợ, trung tâm thương mại bị thiệt hại	cái	4,0	20.000	
14,3	Cổng chào bị đổ gãy	cái	4,0	200	
14.3.1	Nhà văn hóa cộng đồng bị tốc mái, sạt lở, bị ngập hư hỏng	nhà	40,0	2.000	
14,4	Thiệt hại khác về công trình khác	triệu đồng	470,0	470	
15	CÁC THIẾT HẠI KHÁC	Triệu đồng		805.652	
15,1	Thuyền, máy xuồng bị chìm	cái	81,0	4.050	
15,2	Cột đèn chiếu sáng bị hư hỏng	cái	2,0	6	
15,3	Nhà Để xe của dân bị cuốn trôi, hư hỏng	cái	1,0	1	
15,4	Vật liệu xây dựng	triệu đồng	150,0	150	
15,5	Cổng sắt bị đổ gãy	cái	0,0	0	
15,6	Xương cửa gỗ của dân	cái	4	200	
15,7	Mô Hình Nhà Lưới	cái	1	150	
15,8	Thóc lúa của dân bị trôi, hư hỏng	tấn	56	333	
15,8	máy cắt cỏ bị cuốn trôi	cái	15	75	
15,9	máy cày bị cuốn trôi	cái	65	3.250	
15,10	Bình chứa nước (sơn hà)	cái	10	30	
15,11	Máy bơm nước bị cuốn trôi	cái	20	40	
15,12	Máy tuốt lúa có động cơ, bị cuốn trôi	cái	29	116	
15,13	máy xay xát lúa	cái	3	21	
15,14	Xi măng bị ngập hư hỏng	tấn	35	52	
15,15	Hàng rào Lưới thép bị cuốn trôi, hư hỏng	m	2.600	104	
15,16	Máy điện tuabin	cái	6	12	
15,17	Máy cưa xăng	cái	2	2	
15,18	Máy phát điện	cái	2		
15,19	Máy lọc nước	cái	23	69	
15,20	Quạt điện	cái	63	63	
15,21	Máy Giặt bị hư hỏng	cái	434	2.170	
15,22	Tủ lạnh bị hư hỏng	cái	641	3.205	
15,23	Tủ Đông	cái	1	5	
15,24	Giương nằm bị cuốn trôi, hư hỏng	cái	382	3.820	

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước tính giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
15,25	Máy tính bị hư hỏng	cái	212	1.060	
15,26	Máy tính xách tay	cái	11	55	
15,27	Máy in	cái	25	63	
15,28	Máy Photocopy	cái	1	10	
15,29	Máy Scanner	cái	5	10	
15,3	Loa bị cuốn trôi , hư hỏng	cái	22	22	
15,31	Âm ly bị cuốn trôi , hư hỏng	cái	2	2	
15,32	Bếp ga bị cuốn trôi , hư hỏng	cái	34	19	
15,33	Bếp ga công nghiệp bị cuốn trôi , hư hỏng	cái	1	2	
15,34	Nồi chiên không dầu	cái	2	3	
15,35	Loò Vi Sóng	cái	1	2	
15,36	Nồi cơm điện	cái	1	1	
15,37	Tủ bếp	cái	1	1	
15,38	Tủ sát trang cấp	cái	26	13	
15,39	Bàn ghế sofa bị cuốn trôi , hư hỏng	bộ	2	12	
15,40	Bàn ghế LV	bộ	30	30	
15,41	Giường nằm bị cuốn trôi , hư hỏng	cái	13	13	
15,42	Ô Tô bị ngập nước	cái	24	1.200	
15,43	Xe máy bị cuốn trôi	cái	588	8.820	
15,44	xe đạp bị cuốn trôi	cái	2	3	
15,45	Thiệt hại khác	Triệu đồng	776.388,5	776.389	
	ƯỚC TÍNH THIẾT HẠI (Làm tròn)	triệu đồng		3.814.569	